

Nội dung bài viết

1. Giải vở bài tập Tiếng Việt lớp 3 trang 75: Luyện từ và câu

Giải vở bài tập Tiếng Việt lớp 3 trang 75: Luyện từ và câu

Câu 1. Viết tên một số **dân tộc** thiểu số ở nước ta mà em biết

Câu 2. Chọn từ thích hợp trong ngoặc điền vào chỗ trống:

a) Đồng bào miền núi thường trồng lúa trên những thửa ruộng

b) Những ngày lễ hội, đồng bào các **dân tộc** Tây Nguyên thường tập trung bên để múa hát.

c) Để tránh thú dữ, nhiều **dân tộc** miền núi thường làm để ở.

d) Truyện Hũ bạc của người cha là truyện cổ của **dân tộc**

(nhà rông, nhà sàn, Chăn, bạc thang)

Câu 3. Quan sát từng cặp sự vật dưới đây rồi viết vào chỗ trống những câu có hình ảnh so sánh các sự vật trong tranh:



Câu 4. Viết những từ ngữ thích hợp vào mỗi chỗ trống:

a) **Công** cha nghĩa mẹ được so sánh như...

..... như.....

b) Trời mưa, đường đất sét trơn như.....

c) Ở thành phố có nhiều toà nhà cao như.....

TRẢ LỜI:

Câu 1. Hãy viết tên một số **dân tộc** thiểu số ở nước ta mà em biết:

Tày, Nùng, Thái, Ê-đê, Hmông, Dao, Chăm, Ba-na, Tà-ôi, Vân, Kiêu, Kơ-mú, Kơ-ho, Xtiêng,...

Câu 2. Chọn từ thích hợp trong ngoặc đơn điền vào chỗ trống:

a) Đồng bào miền núi thường trồng lúa trên những thửa ruộng **bạc thang**

b) Những ngày lễ hội, đồng bào các **dân tộc** Tây Nguyên thường tập trung bên **nhà rông** để múa hát.

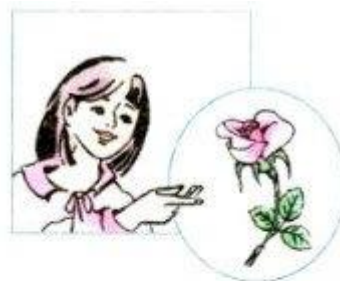
c) Để tránh thú dữ, nhiều **dân tộc** miền núi thường làm **nhà sàn** để ở.

d) Truyện Hũ bạc của người cha là truyện cổ của **dân tộc Chăm**.

Câu 3. Quan sát từng cặp sự vật được vẽ dưới đây rồi viết vào chỗ trống những câu có hình ảnh so sánh các sự vật trong tranh:



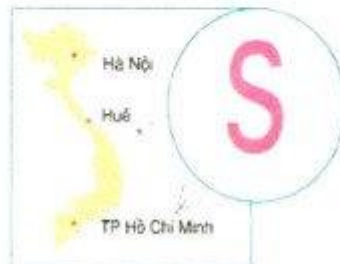
Mặt trăng tròn như quả bóng



Tay em xinh như búp hoa



Ánh đèn sáng như trăng khuyết



Bản đồ Việt Nam cong như hình chữ S

Câu 4. Viết những từ ngữ thích hợp vào mỗi chỗ trống:

- a) **Công** cha nghĩa mẹ được so sánh như **núi Thái Sơn**, như **nước trong nguồn chảy ra**
- b) Trời mưa, đường đất sét trơn như **bôi mỡ**.
- c) Ở thành phố có nhiều tòa nhà cao như **núi**.